

Yên Mỹ, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai các hoạt động của trường THPT Triệu Quang Phục
năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học;
- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ Công văn số 1681 /SGDDĐT-TTr ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện công tác Thanh tra - kiểm tra năm học 2020-2021;
- Căn cứ các kết quả thực tế của trường THPT Triệu Quang Phục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các hoạt động của trường THPT Triệu Quang Phục năm học 2020-2021 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Văn phòng, Kế toán, Ban chuyên môn và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hưng Yên (Đề BC);
- Như điều 3;
- Website của trường;
- Lưu văn thư



THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường THPT Triệu Quang Phục năm học 2020-2021

(Đính kèm Quyết định số: 70/QĐ-THPTTQP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường THPT Triệu Quang Phục)



Stt	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	945	323	315	307
1	Tốt	723(76,51%)	231(71,52%)	227(72,06%)	265(86,32%)
2	Khá	203(21,48%)	82(25,39%)	79(25,08%)	42(13,68%)
3	Trung bình	19(2,01%)	10(3,1%)	9(2,86%)	0(0%)
4	Yếu	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
II	Số học sinh chia theo học lực	945	323	315	307
1	Giỏi	227(24,02%)	56(17,34%)	59(18,73%)	112(38,76%)
2	Khá	648(68,57%)	232(71,83%)	225 (71,43%)	191(60,26%)
3	Trung bình	70(7,41%)	35(10,84%)	31(9,84%)	04 (0,98%)
4	Yếu	0(0%)	0(0%)	0(0%)	0(0%)
5	Kém	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	945	323	315	307
1	Lên lớp	941	321(99,4%)	314(99,7%)	306(99,7%)
a	Học sinh giỏi	226	55(17,03%)	59(18,73%)	112(36,48%)
b	Học sinh tiên tiến	641	229(70,9%)	221(70,16%)	191(62,21%)
2	Thi lại	0(0%)	0(0%)	0(0%)	0(0%)
3	Lưu ban	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
4	Chuyển trường đến/đi	06/06	06/06	0	0
5	Bị đuổi học	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
6	Bỏ học	4(0,42%)	2(0,61%)	1(0,31%)	1(0,32%)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	24	2	4	18
1	Cấp huyện	0	0	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố		2	3	18
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	1	0

Stt	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp năm 2020	297	0	0	297
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp năm 2020	296	0	0	296 (99,7%)
1	Giỏi	x	x	x	x
2	Khá	x	x	x	x
3	Trung bình	x	x	x	x
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	206 (69.4%)	0	0	206 (69.4%)
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ				
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0



Yên Mỹ, ngày 08 tháng 6 năm 2021



Đỗ Xuân Vượng

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường THPT Triệu Quang Phục năm học 2020-2021

(Đính kèm Quyết định số: 70/QĐ-THPTTQP ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng trường
THPT Triệu Quang Phục)



Stt	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình và được công nhận tốt nghiệp THCS.		
II	Chương trình Giáo dục mà cơ sở Giáo dục thực hiện	Nhà trường thực hiện dạy và học theo chương trình Cơ bản (do Bộ GD&ĐT ban hành)		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở Giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp tốt giữa nhà trường và gia đình (Quy chế phối hợp theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư ban hành điều lệ Hội CMHS). Học sinh có thái độ học tập chủ động, tích cực.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đảm bảo đầy đủ theo Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	*Về học lực: 100% đạt từ TB trở lên, trong đó 60% đạt Khá, Giỏi. *Hạnh kiểm: 100% đạt từ TB trở lên, trong đó 97% đạt Khá, Tốt. *Sức khỏe học sinh tốt.		
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tỷ lệ lên lớp dự kiến đạt trên 99%	Tỷ lệ lên lớp dự kiến đạt trên 99%	Tỷ lệ tốt nghiệp dự kiến đạt 98%